

Số: /QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kiến trúc CQĐT tỉnh Quảng Nam (Phiên bản 2.0)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;

Căn cứ Công văn số 761/THH-CSCNTT ngày 28/5/2021 của Cục Tin học hóa - Bộ Thông tin và Truyền thông về việc góp ý dự thảo Kiến trúc CQĐT tỉnh Quảng Nam (phiên bản 2.0);

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 182/TTr-STTTT ngày 27/7/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kiến trúc CQĐT tỉnh Quảng Nam (Phiên bản 2.0).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ TTTT;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KGVX (Hậu).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Quang Bửu



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KIẾN TRÚC CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ TỈNH QUẢNG NAM (PHIÊN BẢN 2.0)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam)

1. Mục đích và mục tiêu

a) Mục đích

Kiến trúc CQĐT tỉnh Quảng Nam (Phiên bản 2.0) là cơ sở đưa ra các quyết định đầu tư, triển khai CQĐT kịp thời, chính xác; nâng cao hiệu quả, chất lượng các dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; bảo đảm tính kết nối liên thông, tránh trùng lặp, lãng phí; là cơ sở cho việc triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

Kiến trúc CQĐT tỉnh Quảng Nam (Phiên bản 2.0) là bổ sung, cập nhật cho CQĐT tỉnh Quảng Nam (Phiên bản 1.0), bảo đảm phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0 và phù hợp với sự phát triển của Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số.

b) Mục tiêu

- Tăng cường khả năng kết nối liên thông, tích hợp, chia sẻ, kế thừa thông tin và cơ sở hạ tầng thông tin;
- Tăng cường khả năng giám sát, đánh giá đầu tư; đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) đồng bộ, hạn chế trùng lặp, tiết kiệm chi phí, thời gian triển khai của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh;
- Nâng cao tính linh hoạt khi xây dựng, triển khai các thành phần, hệ thống thông tin theo điều kiện thực tế của tỉnh;
- Tạo cơ sở xác định các thành phần, hệ thống CNTT cần xây dựng và lộ trình, trách nhiệm triển khai CQĐT của tỉnh.

2. Phạm vi áp dụng

Kiến trúc CQĐT tỉnh Quảng Nam (Phiên bản 2.0) áp dụng cho:

- HĐND tỉnh, UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn trực thuộc (các Sở và cơ quan tương đương Sở), HĐND và UBND cấp quận/huyện, cấp phường/xã;
- Lãnh đạo, chuyên viên, cán bộ/công chức/viên chức... tại các cơ quan, đơn vị được cung cấp tài khoản truy cập vào các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh;
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của tỉnh;
- Các Bộ, ngành, địa phương khác tham khảo Kiến trúc CQĐT tỉnh Quảng Nam, phiên bản 2.0 để làm cơ sở khai thác, kết nối, chia sẻ dữ liệu với tỉnh Quảng Nam.

Nam nếu cần thiết.

- Ngoài ra, kiến trúc CQĐT tỉnh Quảng Nam (Phiên bản 2.0) là bổ sung, cập nhật cho CQĐT tỉnh Quảng Nam (Phiên bản 1.0), bảo đảm phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0 và phù hợp với sự phát triển của Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số.

3. Nguyên tắc kiến trúc

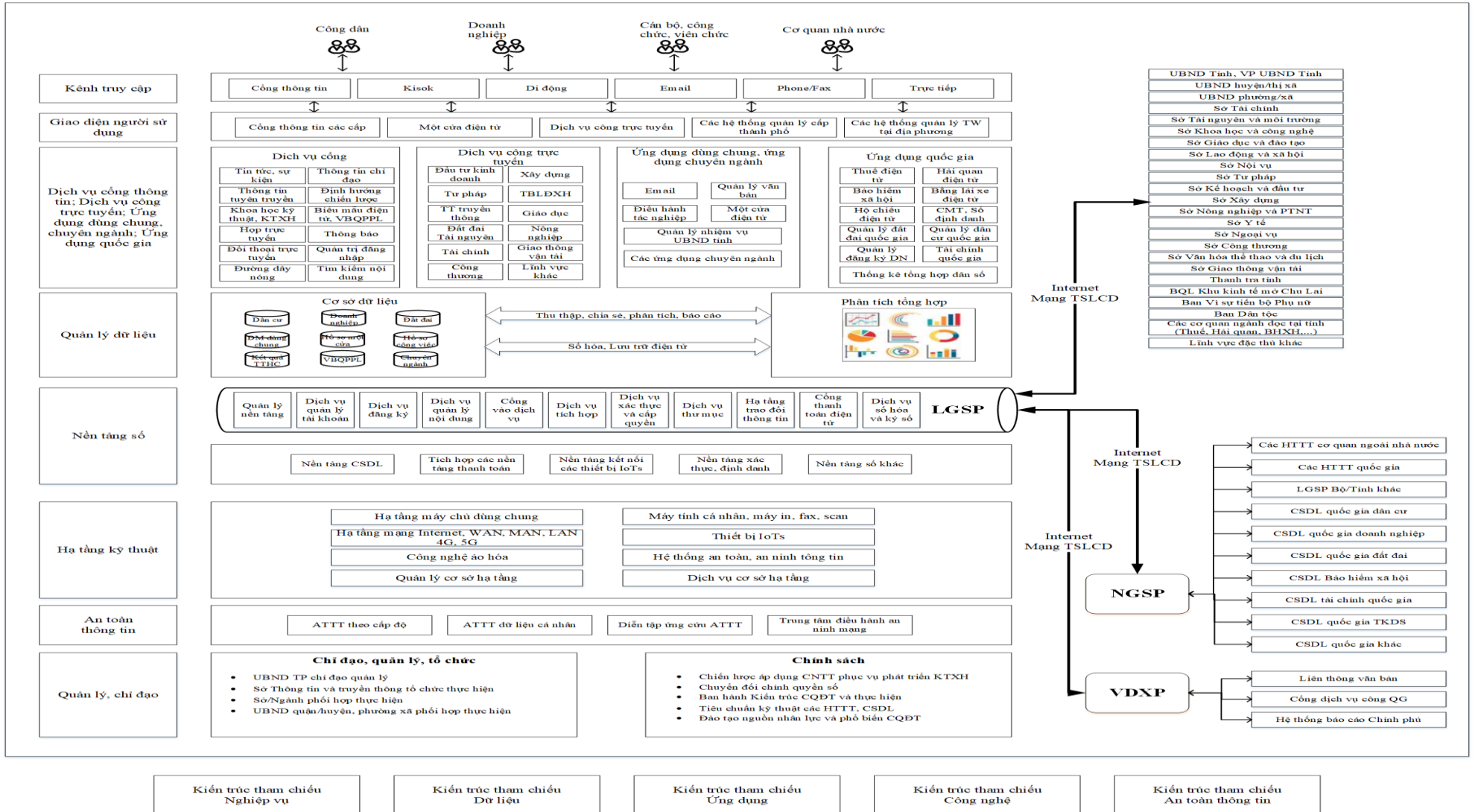
Trong quá trình xây dựng, triển khai áp dụng các nội dung Kiến trúc CQĐT phải tuân thủ các nguyên tắc theo Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0 tại Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và truyền thông:

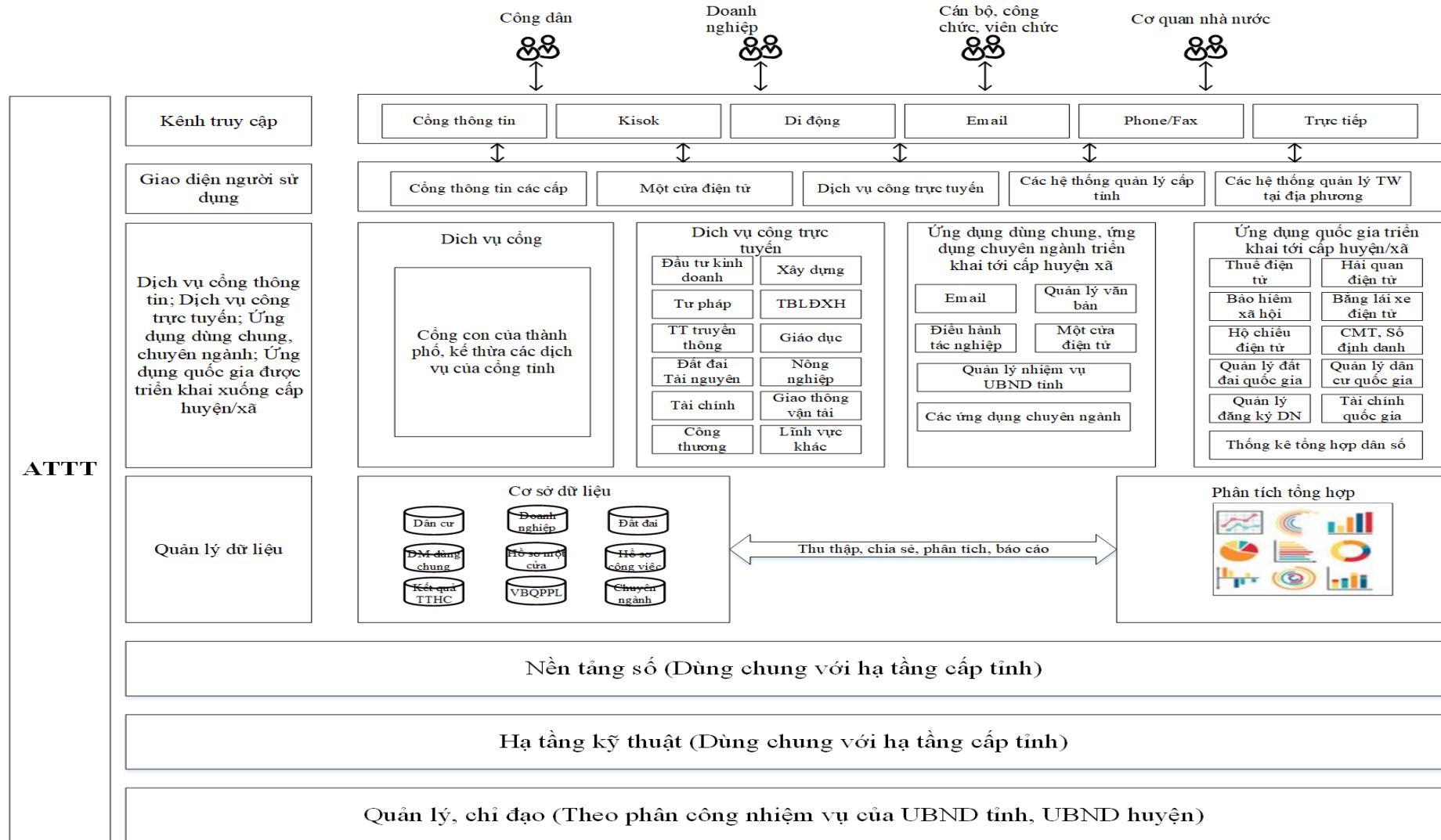
- a) Phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và các văn bản hướng dẫn liên quan;
- b) Phù hợp với định hướng, mục tiêu khai triển ứng dụng CNTT, phát triển Chính phủ điện tử của Quốc gia;
- c) Phù hợp với chiến lược, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của bộ, ngành, địa phương;
- d) Bảo đảm việc đầu tư triển khai Chính phủ điện tử hiệu quả;
- e) Phù hợp với quy trình nghiệp vụ; thúc đẩy cải cách quy trình nghiệp vụ, hướng đến đơn giản hóa, chuẩn hóa;
- f) Ưu tiên phát triển các dịch vụ, ứng dụng, nền tảng chung;
- g) Áp dụng hiệu quả các công nghệ số mới; khai thác sử dụng hiệu quả công nghệ điện toán đám mây theo lộ trình phù hợp;
- h) Triển khai các giải pháp bảo mật, an toàn, an ninh thông tin ở mọi thành phần Kiến trúc Chính phủ điện tử theo nhu cầu và lộ trình phù hợp;
- i) Tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật về ứng dụng CNTT, phát triển Chính phủ điện tử của quốc gia, chuyên ngành.

4. Sơ đồ tổng thể CQĐT tỉnh và các kiến trúc thành phần

- Trên cơ sở hướng dẫn Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0 tại Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông, sơ đồ tổng thể Kiến trúc CQĐT tỉnh Quảng Nam (phiên bản 2.0) được mô tả như sau:

Sơ đồ tổng thể kiến trúc CQĐT tỉnh Quảng Nam





Sơ đồ tổng thể kiến trúc CQĐT huyện/xã Quảng Nam

Mô tả các thành phần trong sơ đồ tổng thể kiến trúc CQĐT

Tên thành phần	Mô tả thành phần
<i>Người sử dụng</i>	Có 2 nhóm người sử dụng chính: a) Nhóm người dân, doanh nghiệp là những cá nhân, tổ chức sử dụng các dịch vụ do tỉnh cung cấp như: Đọc, tra cứu thông tin trên cổng thông tin điện tử; tra cứu, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến do tỉnh cung cấp thông qua Cổng Dịch vụ công; sử dụng các dịch vụ khác mà tỉnh cung cấp cho người dân, doanh nghiệp. b) Nhóm cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hệ thống của tỉnh để giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp; các nghiệp vụ nội bộ của tỉnh (tài chính, nhân sự) và các công việc được giao khác.
<i>Kênh giao tiếp</i>	Cung cấp các kênh giao tiếp như sau để phục vụ người sử dụng nêu trên: a) Qua môi trường Internet: Cổng Dịch vụ công trực tuyến; Cổng thông tin điện tử của tỉnh; Hệ thống xử lý nghiệp vụ; Hệ thống thông tin một cửa điện tử thông qua các thiết bị như: Máy tính; thiết bị di động; Kiosk tại các trung tâm hành chính. b) Ngoài môi trường Internet: Các kênh thoại, SMS hoặc trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công, bộ phận một cửa.
<i>Ứng dụng</i>	Gồm có: a) Các hệ thống phần mềm dùng chung: QLVB, Mail, Một cửa điện tử b) Cổng dịch vụ công, Cổng thông tin c) Các phần mềm chuyên ngành trong tỉnh d) Các phần mềm quốc gia triển khai xuống địa phương
<i>Dữ liệu</i>	Gồm có: a) Các CSDL dùng chung, CSDL chuyên ngành của tỉnh b) Kho lưu trữ số hóa điện tử tập trung c) Chuẩn hóa, phân tích, khai phá dữ liệu phục vụ thống kê, báo cáo, dự báo các vấn đề KTXH
<i>Nền tảng số</i>	Gồm có: a) Nền tảng chia sẻ tích hợp LGSP b) Nền tảng xác thực định danh c) Nền tảng cơ sở dữ liệu

Tên thành phần	Mô tả thành phần
	a) Nền tảng thanh toán (tích hợp) b) Nền tảng trí tuệ nhân tạo c) Các nền tảng số khác
Kỹ thuật - công nghệ	Gồm có: a) Phần cứng: máy tính, thiết bị lưu trữ, hạ tầng truyền dẫn LAN, WAN, mạng truyền số liệu chuyên dùng, trung tâm dữ liệu tỉnh; b) Công nghệ nền tảng có: ảo hóa, dữ liệu lớn; c) Phần mềm có: Các phần mềm của tỉnh được đặt trên các hạ tầng phần cứng (hoặc ảo hóa); các phần mềm bảo đảm an toàn thông tin. d) Hạ tầng viễn thông: Internet, 4G, 5G, TSLCD, MAN, LAN
An toàn thông tin	Bảo đảm an toàn thông tin là thành phần xuyên suốt và thống nhất. Bảo đảm an toàn thông tin tại địa phương có: a) Triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; b) Triển khai Trung tâm điều hành an toàn, an ninh mạng; c) Các Phương án đảm bảo ATTT.
Chỉ đạo, chính sách	a) Chỉ đạo: Thuyết phục được Lãnh đạo cấp cao tham gia chỉ đạo, điều phối sự phối hợp, giải quyết các xung đột, vấn đề phát sinh giữa các cơ quan trong tỉnh, đặc biệt là các dự án dùng chung cấp tỉnh; b) Tổ chức: Cơ cấu tổ chức, quyền và nghĩa vụ các bên liên quan và quy trình để tổ chức triển khai Kiến trúc CQĐT của tỉnh Quảng Nam; c) Chính sách: Các chính sách, quy định, quy chế, tiêu chuẩn có tính đặc thù của tỉnh phục vụ việc triển khai kiến trúc CQĐT của tỉnh Quảng Nam; d) Phổ biến, tuyên truyền: Thực hiện hướng dẫn, đào tạo, truyền thông nâng cao nhận thức của các cơ quan liên quan trong triển khai kiến trúc CQĐT của tỉnh Quảng Nam, đối tượng thụ hưởng của các dịch vụ, ứng dụng CQĐT của tỉnh Quảng Nam.
Các mô hình kiến trúc tham chiếu các thành phần Kiến trúc	Đây là các mô hình kiến trúc tham chiếu các thành phần: - Kiến trúc tham chiếu nghiệp vụ - Kiến trúc tham chiếu dữ liệu

Tên thành phần	Mô tả thành phần
	- Kiến trúc tham chiếu ứng dụng - Kiến trúc tham chiếu công nghệ - Kiến trúc tham chiếu an toàn thông tin Các kiến trúc tham chiếu này ngoài việc tạo một khung tham chiếu được chi tiết hóa theo cách chia thành các miền, lĩnh vực, nhóm... trong từng thành phần kiến trúc
Hình thức kết nối	- Liên thông nghiệp vụ, dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Nam qua các giao dịch điện tử được kết nối tập trung thông qua Nền tảng chia sẻ, tích hợp LGSP - Liên thông nghiệp vụ, dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Nam với Chính phủ và địa phương khác được thực hiện thông qua 02 hình thức kết nối: + Kết nối LGSP – NGSP + Kết nối LGSP – VDXP - Môi trường mạng kết nối thực hiện qua: + Môi trường mạng Internet + Môi trường mạng TSLCD

- Các kiến trúc thành phần của Kiến trúc CQĐT tỉnh Quảng Nam (phiên bản 2.0) gồm: kiến trúc nghiệp vụ; kiến trúc ứng dụng; kiến trúc dữ liệu; kiến trúc công nghệ và kiến trúc an toàn thông tin.

(Chi tiết Kiến trúc CQĐT tỉnh Quảng Nam (phiên bản 2.0) tại hồ sơ kèm theo Tờ trình số 182/TTr-STTTT ngày 27/7/2021 của Sở Thông tin và Truyền thông).

5. Các thành phần mở rộng của Kiến trúc 2.0

Kiến trúc 2.0 mở rộng, chi tiết hóa Kiến trúc 1.0 theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và truyền thông cũng như sự phù hợp trong thực hiện các chủ trương của Chính phủ về phát triển theo Chiến lược CQĐT, Chính quyền số. Các thành phần mở rộng và thêm mới như sau:

a) Tầng dữ liệu

Ngoài việc tiếp tục tích hợp, đồng bộ, khai thác các CSDL quốc gia như dân cư, doanh nghiệp, đất đai...; phát triển các CSDL ngành/lĩnh vực thì tầng dữ liệu bổ sung các thành phần:

- Số hóa các tài liệu, hình thành CSDL lưu trữ tập trung trên toàn tỉnh;
- Xây dựng nền tảng kho dữ liệu dùng chung thực hiện thu thập, chuyển đổi, chuẩn hóa, lưu trữ, chia sẻ, phân tích, khai phá dữ liệu từng bước xây dựng kho dữ liệu số tập trung cho toàn tỉnh;

- Các sở/ngành căn cứ vào mô hình tham chiếu dữ liệu để xác định các vấn đề liên quan trong quá trình xây dựng dữ liệu như: phân loại, quản lý vòng đời dữ liệu, quản lý chất lượng dữ liệu, tích hợp dữ liệu, khai phá dữ liệu, tìm kiếm dữ liệu, bảo mật dữ liệu...

b) Tầng ứng dụng và nghiệp vụ

Trên cơ sở hoàn thiện, xây dựng mới các ứng dụng dùng chung, ứng dụng chuyên ngành thì yêu cầu các ứng dụng nâng cấp sử dụng tối đa các dịch vụ dùng chung do các nền tảng cung cấp, chuyển đổi một số nghiệp vụ lên ứng dụng di động phù hợp với xu thế hiện đại, làm việc mọi nơi trong mọi tình huống:

- Tích hợp dịch vụ xác thực dùng chung (SSO) có tất cả các ứng dụng;
- Tích hợp dịch vụ thanh toán điện tử, cho các ứng dụng liên quan đến thanh toán;
- Tích hợp dịch vụ ký số điện tử tập trung trên đa dạng thiết bị truy cập;
- Quản lý các ứng dụng CNTT theo hệ thống tham chiếu thông tin nghiệp vụ để biết độ phủ của nghiệp vụ đã được tin học hóa, cũng như căn cứ phê duyệt thực hiện các dự án;
- Các hệ thống xây dựng mới hoặc nâng cấp cần cung cấp các dịch vụ chia sẻ dữ liệu cho các cơ quan, đơn vị khác khai thác theo quy định và triển khai dịch vụ trên nền tảng LGSP;
- Chuyển đổi các nghiệp vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp lên các thiết bị di động, tích hợp trên ứng dụng Smart App Quảng Nam;
- Chuyển đổi các nghiệp vụ xử lý công việc của CBCCVC lên các thiết bị di động, tích hợp trên ứng dụng Smart Quảng Nam, Egov Quảng Nam;

c) Tầng nền tảng số

Tại phiên bản Kiến trúc 1.0 chỉ đề cập đến nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu LGSP, tại phiên bản Kiến trúc 2.0 mở rộng các nền tảng phục vụ xây dựng CQĐT, CQS dùng chung và các nền tảng trong các ngành/lĩnh vực, như sau:

- Nền tảng dữ liệu dùng chung;
- Nền tảng xác thực danh dùng chung;
- Nền tảng kết nối với các thiết bị IoTs;
- Nền tảng giám sát ATTT;
- Nền tảng công nghệ tài chính và thanh toán điện tử (tích hợp với quốc gia);
- Nền tảng trí tuệ nhân tạo;
- Nền tảng giáo dục trực tuyến;
- Nền tảng y tế thông minh;

- Nền tảng du lịch thông minh;
- Và các nền tảng khác.

Các Sở, ngành có thể đề xuất xây dựng các nền tảng phù hợp với xu hướng công nghệ và chuyển đổi số trong các lĩnh vực trên cơ sở tăng cường các giá trị dùng chung của nền tảng cho các cơ quan, đơn vị trên toàn tỉnh có thể sử dụng chung.

d) Tầng kỹ thuật – công nghệ

Điểm bổ sung mở rộng về lớp kỹ thuật – công nghệ so với Kiến trúc 1.0, bao gồm:

- Hạ tầng trung tâm dữ liệu tập trung toàn tỉnh;
- Mở rộng giải pháp mô hình hội nghị truyền hình xuống cấp xã;
- Mở rộng hạ tầng truyền dẫn WAN, TSLCD xuống cấp xã;
- Phát triển hạ tầng ATTT, và trung tâm giám sát ATTT SOC của Tỉnh;
- Phát triển hạ tầng và các hệ thống vận hành Trung tâm điều hành thông minh IOC của tỉnh, và các phòng điều hành OC tại các sở/ngành; huyện/thị xã;
- Cập nhật các tiêu chuẩn kỹ thuật mới nhất và dự đoán xu hướng phát triển công nghệ trên thế giới.

e) Tầng an toàn thông tin

So với Kiến trúc 1.0, Kiến trúc 2.0 chi tiết hóa các giải pháp, mô hình, cũng như cơ chế vận hành, phối hợp của các cơ quan đơn vị trong tỉnh và với quốc gia trong việc đảm bảo an toàn thông tin:

- Triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ;
- Hoàn thiện mô hình vận hành và chức năng nhiệm vụ của Trung tâm giám sát ATTT của tỉnh;
- Đưa ra hình thức phối hợp với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia NCSC và Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam VNCERT/CC trong dự báo, cảnh báo phối hợp ứng cứu trong các tình huống về mất ATTT;
- Đề xuất cấp độ ATTT cho từng HTTT/CSDL của tỉnh.

6. Cách thức triển khai tích hợp, xây dựng mới dự án tuân thủ theo kiến trúc

Đối với các dự án về CNTT mua sắm nội bộ phục vụ xây dựng CQĐT hướng tới Chính quyền số cần xác định dự án thuộc nhóm Nền tảng, HTTT/CSDL, Hạ tầng, ATTT, hoặc có các hợp phần liên quan đến các nhóm trên thì phân cấp đầu tư được thể hiện tại Mục VII.4 của tài liệu này.

a) Thẩm định các dự án xây dựng HTTT/CSDL phù hợp với Kiến trúc 2.0

Trong các bước Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo nghiên cứu

khả thi các cơ quan cần làm rõ bảo vệ các thông tin sau:

- Căn cứ vào Kiến trúc nghiệp vụ làm rõ dự án thực hiện tin học hóa miền nghiệp vụ, loại nghiệp vụ để tránh chồng chéo, lãng phí và hiệu quả trong đầu tư. Trong trường hợp xây dựng lại các nghiệp vụ đã được tin học hóa cần bảo vệ được tính không đáp ứng của hệ thống cũ hoặc sự cải tiến trong xây dựng quy trình nghiệp vụ.

- Trong thiết kế dữ liệu hệ thống cần căn cứ vào Kiến trúc dữ liệu để xác định khai thác các CSDL dùng chung của tỉnh, CSDL quốc gia. Không xây dựng lại các miền dữ liệu do CSDL quốc gia cung cấp được triển khai từ trung ương xuống địa phương. Xây dựng các cơ chế liên thông, chia sẻ dữ liệu trong thời gian thực hiện, triển khai dự án trên cơ sở tích hợp với các nền tảng số dùng chung để hạn chế việc sử dụng kinh phí vận hành hệ thống vào việc liên thông, tích hợp dữ liệu.

- Đối với các hạng mục, module thuộc dự án có tính năng tương tự các dịch vụ do các nền tảng LGSP, nền tảng số khác cung cấp không bố trí kinh phí và chỉ tính kinh phí tích hợp, sử dụng lại các dịch vụ dùng chung do nền tảng cung cấp ví dụ như: tích hợp dịch vụ xác thực tập trung (SSO), tích hợp dịch vụ thanh toán điện tử, tích hợp chữ ký số tập trung,...

- Đối với các hạng mục hạ tầng triển khai dự án, cần phối hợp với Trung tâm dữ liệu của tỉnh để xác định nhu cầu và khả năng Trung tâm dữ liệu có thể cung cấp tránh đầu tư hạ tầng không cần thiết. Việc triển khai hạ tầng được tập trung tại Trung tâm dữ liệu của tỉnh trừ một số trường hợp đặc biệt theo yêu cầu riêng của từng sở/ngành.

- Đối với các hạng mục về truyền dẫn, cần xác định phạm vi cung cấp trên môi trường mạng nào internet, mạng TSLCD để có phương án cho Trung tâm dữ liệu của tỉnh có phương án cung cấp, điều phối băng thông phù hợp.

- Đối với các hạng mục về đảm bảo ATTT, trong trường hợp dự án triển khai tại Trung tâm dữ liệu của tỉnh thì không bố trí kinh phí hoặc bố trí một phần cho các hạng mục đặc thù; trong trường hợp triển khai không tại Trung tâm dữ liệu theo yêu cầu riêng của từng sở/ngành phải đảm bảo các thiết bị, giải pháp ATTT thực hiện theo Kiến trúc ATTT và dưới sự giám sát của Trung tâm ATTT SOC của tỉnh.

b) Triển khai các dự án HTTT/CSDL

- Yêu cầu triển khai tập trung tại Trung tâm dữ liệu tỉnh, trừ các trường hợp ngoại lệ;

- Yêu cầu tích hợp tối đa các dịch vụ do nền tảng LGSP và nền tảng số khác cung cấp theo thời gian;

- Yêu cầu đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật tại Kiến trúc kỹ thuật công nghệ;

- Yêu cầu triển khai các giải pháp, biện pháp ATTT theo cấp độ cho từng

hệ thống theo đề xuất tại Kiến trúc ATTT.

- Yêu cầu sẵn sàng chia sẻ dữ liệu cung cấp Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, hình thành nên các nguồn dữ liệu mở phục vụ công dân, doanh nghiệp.

7. Tổ chức thực hiện

a) Ban Chỉ đạo xây dựng CQĐT tỉnh Quảng Nam

Ban Chỉ đạo xây dựng CQĐT tỉnh Quảng Nam giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kiến trúc CQĐT tỉnh Quảng Nam (phiên bản 2.0) bảo đảm đồng bộ, thống nhất 03 cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh và với Chính phủ.

b) Sở Thông tin và Truyền thông

- Là đơn vị chủ trì hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, giám sát và phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện trong Kiến trúc CQĐT tỉnh Quảng Nam (phiên bản 2.0).

- Tổ chức công bố công khai Kiến trúc CQĐT tỉnh Quảng Nam đến các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, triển khai thực hiện các nội dung của Kiến trúc CQĐT tỉnh Quảng Nam (phiên bản 2.0) thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách.

- Chủ trì, xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh Quảng Nam dựa trên Kiến trúc CQĐT tỉnh Quảng Nam (phiên bản 2.0).

- Chủ trì xây dựng, ban hành các văn bản quy định, văn bản hướng dẫn, các tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ thực hiện Kiến trúc CQĐT của tỉnh.

- Chủ trì việc triển khai tích hợp dịch vụ, ứng dụng đối với các hệ thống thông tin trong tỉnh Quảng Nam thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh.

- Chủ trì nâng cấp, hoàn thiện Trung tâm dữ liệu tỉnh Quảng Nam; xây dựng danh mục dùng chung và kho dữ liệu của tỉnh Quảng Nam vận hành CQĐT của tỉnh Quảng Nam.

- Thẩm định sự phù hợp với Kiến trúc CQĐT tỉnh Quảng Nam đối với các kế hoạch, dự án ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; Hướng dẫn, giám sát việc triển khai các kế hoạch, dự án ứng dụng công nghệ thông tin này.

- Xây dựng, cập nhật và duy trì kiến trúc CQĐT tỉnh Quảng Nam (phiên bản 2.0) (mô hình dữ liệu mức lô gíc, mô hình dữ liệu mức vật lý, mô tả chi tiết ứng dụng/dịch vụ dùng chung, chia sẻ theo SOA...) trình UBND tỉnh điều chỉnh kiến trúc khi có cập nhật mới;

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông cân đối ngân sách và bố trí các nguồn vốn bảo đảm đủ kinh phí thực hiện Kiến trúc CQĐT tỉnh theo đúng tiến độ đề ra. Hướng dẫn các đơn vị, địa phương tổ chức thực

hiện các dự án thành phần theo đúng quy định hiện hành, thẩm định dự án sử dụng vốn đầu tư công theo quy định.

- Là đầu mối phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các Sở, ngành và địa phương xây dựng các chính sách huy động các nguồn vốn trong và ngoài nước; chính sách khuyến khích các doanh nghiệp tăng đầu tư cho phát triển công nghệ thông tin.

d) Sở Tài chính

Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối ngân sách và lồng ghép các nguồn vốn bảo đảm đủ kinh phí thực hiện Kiến trúc CQĐT tỉnh theo đúng tiến độ đề ra. Hướng dẫn các đơn vị, địa phương các quy định về quản lý tài chính; thanh tra, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn vốn trong và ngoài nước khác trong thực hiện Kiến trúc.

e) Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức để đáp ứng khả năng quản trị, vận hành và sử dụng có hiệu quả các hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu nền tảng CQĐT của cơ quan nhà nước.

f) Các Sở, Ban, ngành của tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố

Chủ trì tham mưu, đề xuất xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, bảo đảm phù hợp với Kiến trúc CQĐT tỉnh Quảng Nam; gửi Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định về sự phù hợp với Kiến trúc CQĐT tỉnh Quảng Nam và các quy định hiện hành về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước đối với các kế hoạch, dự án ứng dụng công nghệ thông tin của các đơn vị.